

TERMS AND CONDITIONS OF PURCHASE/ ĐIỀU KHOẢN MUA SẴM

1. Definitions and Interpretation/ Các định nghĩa và diễn giải

These terms and conditions ("**Conditions**") provide the basis of the contract between the supplier ("**Supplier**") and Save the Children International (the "**Customer**") in relation to the validly issued purchase order ("**Order**") (the Order and the Conditions are together referred to as the "**Contract**"). All references in these terms and conditions to defined terms - Goods, Services, Prices and Delivery - refer to the relevant provisions of the Order./ Các điều khoản chung (sau đây gọi tắt là "Điều khoản") cung cấp cơ sở cho hợp đồng giữa Nhà Cung cấp (sau đây gọi tắt là "Nhà cung cấp") và Tổ chức Save the Children International (sau đây gọi tắt là "Khách hàng") liên quan đến đơn đặt hàng hợp pháp đã phát hành (đơn đặt hàng và điều khoản được gọi chung là "Hợp đồng"). Các tham chiếu trong điều khoản chung và các điều khoản tham chiếu đã được định nghĩa - Hàng hóa, Dịch vụ, Giá, Giao hàng - được đối chiếu với các điều khoản tương ứng của Đơn đặt hàng.

2. Quality and Defects/ Chất lượng và khiếm khuyết

2.1 The Goods and the Services shall, as appropriate/Hàng hóa và dịch vụ phải đảm bảo:

- a) correspond with their description in the Order and any applicable specification/ tuân thủ theo đúng mô tả trong đơn đặt hàng và các thông số kỹ thuật cần thiết;
- b) comply with all applicable statutory and regulatory requirements/ tuân thủ tất cả các quy định của pháp luật và cơ quan điều hành;
- c) be of the highest quality and fit for any purposes held out by the Supplier or made known to the Supplier by the Customer/ đạt chất lượng tốt nhất và phù hợp với mục đích của Nhà cung cấp hoặc yêu cầu từ phía Khách hàng với Nhà cung cấp;
- d) be free from defects in design, material, workmanship and installation/ không mắc lỗi

thiết kế, chất liệu, nhân công và lắp đặt; and/và

- e) be performed with the best care, skill and diligence in accordance with best practice in the Supplier's industry, profession or trade/ được sản xuất với sự cẩn trọng, kỹ năng và trách nhiệm cùng với kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh, ngành nghề chuyên môn của Nhà cung cấp.

2.2 The Customer (including its representatives or agents) reserves the right at any time to audit the Supplier's records, inspect work being undertaken in relation to the supply of the Goods and Services and, in the case of Goods, to test them/ Khách hàng (bao gồm cả đại diện và chi nhánh) có quyền thực hiện kiểm toán với dữ liệu của Nhà cung cấp vào bất cứ thời điểm nào, kiểm tra công việc đang được thực hiện liên quan đến việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ, và kiểm tra mẫu đối với hàng hóa.

3. Compliance and Ethical Standards/ Tuân thủ và các quy chuẩn đạo đức

3.1 The Supplier shall commit to the Customer's zero tolerance approach towards sexual exploitation and abuse, harassment, sexual harassment, intimidation and bullying. The Supplier, and its suppliers and subcontractors shall not in any way engage in any actual, attempted or threatened/Nhà cung cấp phải cam kết tuân thủ phương pháp tiếp cận không khoan nhượng của Khách hàng đối với việc khai thác và lạm dụng tình dục, quấy rối, quấy rối tình dục, đe dọa và bắt nạt. Nhà cung cấp cùng với các nhà cung cấp và nhà thầu phụ của mình không được phép tham gia, cố ý tham gia hoặc có sự đe dọa nào đối với:

- a) sexual exploitation or abuse of a child or children, including but not limited to physical or emotional abuse, exploitation, neglect or any other form of maltreatment/ bóc lột hoặc lạm dụng tình dục một trẻ em hoặc nhiều trẻ em, bao gồm nhưng không giới hạn ở lạm

dụng thể chất hoặc tình cảm, bóc lột, sao nhãng hoặc bất kỳ hình thức ngược đãi nào khác;

- b) sexual exploitation or abuse of adults in vulnerable populations, including but not limited to the Customer's adult beneficiaries, and the Customer's staff and representatives/ *bóc lột hoặc lạm dụng tình dục người lớn trong các nhóm dân số dễ bị tổn thương, bao gồm nhưng không giới hạn ở những người trưởng thành hưởng lợi của bên Khách hàng cũng như các nhân viên và đại diện của Khách hàng;*
- c) sexual harassment, harassment, intimidation or bullying of the Customer's staff, representatives or of anyone you come into contact with while delivering the terms of this Contract/*quấy rối tình dục, quấy rối, đe dọa hoặc bắt nạt nhân viên, đại diện của Khách hàng hoặc của bất kỳ ai mà Nhà cung cấp tiếp xúc khi thực hiện các điều khoản của Hợp đồng này.*

3.2 The Supplier, its suppliers and sub-contractors, shall/ *Nhà cung cấp cùng các nhà cung cấp và nhà thầu phụ của mình phải* (a) observe the highest ethical standards, and shall comply with all applicable laws, statutes, regulations and codes (including environmental regulations and the International Labour Organisation's international labour standards on child labour and forced labour) from time to time in force/ *tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức cao nhất và phải tuân thủ tất cả các luật, quy chế, quy định và quy tắc hiện hành (bao gồm các quy định về môi trường và các tiêu chuẩn lao động quốc tế của Tổ chức Lao động Quốc tế về lao động trẻ em và lao động cưỡng bức) trong suốt quá trình,* (b) comply with the following Customer policies, which are annexed: Child Safeguarding; Protection from Sexual Exploitation and Abuse (PSEA); **Global Anti-Harassment**; Fraud, Bribery and Corruption; **Data Protection**; and Human Trafficking and Modern Slavery (together the "Mandatory Policies")/ *tuân thủ các chính sách của bên Khách hàng như sau, chi tiết đính kèm trong phụ lục bao gồm: Chính sách Bảo vệ trẻ*

em; Chính sách Bảo vệ khỏi Bóc lột và Lạm dụng Tình dục (PSEA); Chính sách toan cầu về Chống Quấy rối; Chính sách về Gian lận, Hối lộ và Tham nhũng; Chính sách bảo vệ dữ liệu; và Chính sách về Buôn người và Nô lệ hiện đại (được gọi chung là "Các Chính sách Bắt buộc"), and (c) act in relation to the Contract in accordance with the principles of the InterAgency Procurement Group Code of Conduct/ và (c) thực hiện theo đúng các nguyên tắc của bộ Quy tắc ứng xử của nhóm Mua sắm liên cơ quan.

3.3 The Supplier, its suppliers and sub-contractors shall not in any way/ *Nhà cung cấp, cùng các nhà cung cấp của mình và nhà thầu phụ dưới bất kỳ hình thức nào không được* (a) engage in transactions with, or provide resources or support to armed groups, individuals and entities which are sanctioned, or individuals and organisations associated with terrorism, or otherwise be involved directly or indirectly in terrorism/ *tham gia vào các giao dịch với, hoặc cung cấp các nguồn lực hoặc hỗ trợ cho các nhóm vũ trang, cá nhân và tổ chức bị trừng phạt, hoặc các cá nhân và tổ chức liên quan đến khủng bố, hoặc có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến khủng bố* (b) be involved in the manufacture or sale of arms/ *tham gia vào việc sản xuất hoặc bán vũ khí* (c) have any business relations with governments for any war related purpose; or/ *có bất kỳ mối quan hệ kinh doanh nào với chính phủ để phục vụ cho bất kỳ mục đích liên quan đến chiến tranh;* hoặc (d) transport the Goods/Services together with any military equipment/ *vận chuyển Hàng hóa / Vận chuyển/bàn giao hàng hóa/dịch vụ cùng với bất kỳ trang thiết bị quân sự nào.*

3.4 The Supplier is taking reasonable steps (including but not limited to having in place adequate policies and procedures) to ensure it conducts its business (including its relationship with any contractor, employee, or other agent of the Supplier) in such a way as to comply with the Mandatory Policies, and shall upon request provide the Customer with information confirming its compliance/ *Nhà cung cấp chịu*

trách nhiệm thực hiện các bước (bao gồm nhưng không giới hạn, bằng việc có sẵn các chính sách và quy trình thích hợp) để đảm bảo việc thực hiện kinh doanh (bao gồm các mối quan hệ với nhà thầu, nhân viên, hoặc các chi nhánh đại lý của Nhà cung cấp) theo cách để tuân thủ được các Chính sách bắt buộc, và phải cung cấp cho bên Khách hàng các thông tin chứng minh việc tuân thủ.

3.5 The Supplier shall comply with all applicable sanctions, export control, embargo, or similar laws and regulations, including without limit those of the EU, the UK, the US and the UN ("Sanctions and Export Control Laws") and shall maintain policies and procedures designed to ensure continued compliance with the same. In particular, the Supplier will not make any funds or economic resources available, directly or indirectly, to or for the benefit of, any person or entity that is targeted by any Sanctions and Export Control Laws, and shall not do anything which would cause the Customer to be in breach of any Sanctions and Export Control Laws (including but not limited to supplying items from country of origin which would mean that any conceivable supply or use of these items would be restricted under the Sanctions and Export Control Laws). The Supplier shall require all of its directors, officers, employees, affiliates, agents, suppliers and subcontractors to comply with this Condition. In particular, the Supplier shall obtain any licences, authorisations or permissions required under the Sanctions and Export Control Laws or other applicable laws that are required to export, import, supply, sell, transport, or broker any hardware, software, technology, support or assistance or service that is provided by or on behalf of the Supplier under this contract (including, but not limited to, obtaining any required export licences required for the export of goods by or on behalf of the Supplier to the Customer or its agents at the relevant delivery address), and shall further inform the Customer where any such hardware, software, technology, support or assistance or service provided is

subject to controls or restrictions under the Sanctions and Export Control Laws and shall provide all relevant information that may be required by the Customer to apply for or obtain any further licences, authorisations or permissions/ Nhà cung cấp phải tuân thủ tất cả các biện pháp trừng phạt hiện hành, kiểm soát xuất khẩu, cấm vận hoặc các luật và quy định tương tự, bao gồm nhưng không giới hạn các quy định của EU, Anh, Mỹ và Liên Hợp Quốc ("Luật Trừng phạt và Kiểm soát Xuất khẩu") và phải duy trì các chính sách và thủ tục được thiết kế để đảm bảo tiếp tục tuân thủ. Cụ thể, Nhà cung cấp sẽ không cung cấp bất kỳ quỹ hoặc nguồn lực kinh tế nào, trực tiếp hay gián tiếp, cho hoặc vì lợi ích, của bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào bị coi là mục tiêu của bất kỳ Luật trừng phạt và Kiểm soát xuất khẩu nào và sẽ không làm bất kỳ điều gì có thể khiến Khách hàng vi phạm bất kỳ Luật trừng phạt và kiểm soát xuất khẩu nào (bao gồm nhưng không giới hạn việc cung cấp các mặt hàng xuất xứ từ các quốc gia mà bất kỳ việc cung cấp hoặc sử dụng có thể biết được các mặt hàng này có thể bị hạn chế theo Luật trừng phạt và Luật kiểm soát xuất khẩu). Nhà cung cấp sẽ yêu cầu tất cả các giám đốc, cán bộ, nhân viên, chi nhánh, đại lý, nhà cung cấp và nhà thầu phụ của mình tuân thủ Điều kiện này. Cụ thể là, Nhà cung cấp phải có được bất kỳ giấy phép, ủy quyền hoặc sự cho phép được yêu cầu theo Luật Trừng phạt và Kiểm soát Xuất khẩu hoặc các luật hiện hành khác được yêu cầu để xuất khẩu, nhập khẩu, cung cấp, bán, vận chuyển hoặc môi giới bất kỳ phần cứng nào, phần mềm, công nghệ, giúp đỡ hoặc hỗ trợ, hoặc dịch vụ được cung cấp bởi Nhà cung cấp hoặc thay mặt cho Nhà cung cấp theo hợp đồng này (bao gồm, nhưng không giới hạn, việc có được bất kỳ giấy phép xuất khẩu bắt buộc cần thiết để xuất khẩu hàng hóa bởi Nhà cung cấp hoặc thay mặt cho Nhà cung cấp, tới cho bên Khách hàng hoặc các đại lý của khách hàng tại địa chỉ giao hàng liên quan), và sẽ thông báo thêm cho bên Khách hàng nơi mà bất kỳ phần cứng, phần mềm, công nghệ, giúp đỡ hoặc hỗ trợ hoặc dịch vụ được cung cấp này phải chịu sự kiểm soát

hoặc hạn chế theo Các luật trừng phạt và kiểm soát xuất khẩu và sẽ cung cấp tất cả thông tin liên quan được yêu cầu bởi Khách hàng để đăng ký hoặc xin thêm bất kỳ giấy phép, ủy quyền hoặc sự cho phép nào.

3.6 In relation to Condition 3.5, the Supplier must ensure that it provides to the Customer the names and dates of birth of its key staff in order that the Customer can screen these names against sanctions lists, using the Customer's third party screening provider. Before providing the names to the Customer, the Supplier must ensure that all its key staff have been informed that their names will be provided to the Customer for screening using a third party provider, and, if necessary, the Supplier has sought their consent. The Supplier must ensure that it regularly checks its staff, suppliers and subcontractors against sanctions lists and must immediately inform the Customer of any apparent correlation/ Liên quan đến Điều 3.5, Nhà cung cấp phải đảm bảo cung cấp cho Khách hàng tên và ngày tháng năm sinh của các nhân viên chủ chốt để Khách hàng có thể kiểm tra sàng lọc danh tính trên danh sách trừng phạt thông qua đơn vị cung cấp dịch vụ bên thứ ba của Khách hàng. Trước khi cung cấp tên cho Khách hàng, Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng các nhân viên chủ chốt đã được thông báo về việc tên của họ sẽ được cung cấp cho bên Khách hàng nhằm mục đích kiểm tra sàng lọc bởi một bên thứ ba, và, nếu cần thiết, Nhà cung cấp phải xin sự đồng thuận của họ. Nhà cung cấp phải đảm bảo thường xuyên kiểm tra nhân viên, các nhà cung cấp và nhà thầu của mình với danh sách trừng phạt và phải thông báo ngay cho bên Khách hàng về bất kỳ mối tương quan rõ ràng nào.

3.7 The Supplier shall notify the Customer as soon as it becomes aware of any breach, or suspected or attempted breach, of the Mandatory Policies or Condition 8 (Supplier's Warranties), and shall inform the Customer of full details of any action taken in relation to the reported breach/ Nhà cung cấp phải thông báo cho Khách hàng ngay khi nhận thức được bất kỳ vi phạm nào, hoặc nghi ngờ hoặc

cố ý vi phạm Chính sách Bắt buộc hoặc Điều 8 (Bảo hành của Nhà cung cấp) và sẽ thông báo cho Khách hàng chi tiết đầy đủ về bất kỳ hành động nào được thực hiện liên quan đến vi phạm được báo cáo.

3.8 The Supplier shall cooperate with the Customer on any investigations into alleged breaches of the Mandatory Policies, including but not limited to inspection and access to documents and personnel related to the breach, suspected or attempted breach/ Nhà cung cấp phải hợp tác với Khách hàng trong bất kỳ cuộc điều tra nào về việc bị cáo buộc vi phạm Chính sách bắt buộc, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc kiểm tra và tiếp cận các tài liệu và nhân sự liên quan đến vi phạm, nghi ngờ hoặc cố ý vi phạm.

3.9 The Customer may provide training or materials to the Supplier on protecting children and vulnerable populations from sexual exploitation and abuse, and on anti-harassment, intimidation and bullying. The Supplier shall, at the Customer's request, share any training or materials with any contractor, employee or other agent of the Supplier who will come into direct contact with the Customer's personnel, beneficiaries or members of the vulnerable population, through the performance of the terms of this Contract/ Khách hàng có thể cung cấp các khóa đào tạo hoặc tài liệu cho Nhà cung cấp về cách bảo vệ trẻ em và các nhóm dân số dễ bị tổn thương khỏi sự bóc lột và lạm dụng tình dục cũng như chống quấy rối, đe dọa và bắt nạt. Theo yêu cầu của Khách hàng, Nhà cung cấp sẽ phải chia sẻ bất kỳ khóa đào tạo hoặc tài liệu nào với bất kỳ nhà thầu, nhân viên hoặc đại lý nào khác của Nhà cung cấp, những người sẽ tiếp xúc trực tiếp với nhân viên, người thụ hưởng hoặc các thành viên của nhóm dân số dễ bị tổn thương của Khách hàng, thông qua việc thực hiện các điều khoản của Hợp đồng này.

3.10 The Supplier agrees to allow the Customer's employees, agents, professional advisers or other duly authorised representatives to inspect and audit all the Supplier's books, documents, papers and records and other information, including

information in electronic format, and including information regarding the Supplier's current and former personnel and other relevant personal data held by the Supplier, for the purpose of verifying compliance with the requirements of Condition 3. The Supplier shall ensure that, it has informed each person whose personal data is being provided to/accessed by any person or entity pursuant to this clause, of the information shared and the purpose of sharing such data before providing/allowing access to the data and, where necessary, obtained such person's consent/ *Nhà cung cấp đồng ý cho phép nhân viên, đại lý, cố vấn chuyên môn của Khách hàng hoặc các đại diện được ủy quyền hợp pháp khác kiểm tra và đánh giá tất cả sổ sách, tài liệu, giấy tờ và hồ sơ của Nhà cung cấp và các thông tin khác, bao gồm cả thông tin ở dạng điện tử, và bao gồm thông tin liên quan đến nhân sự hiện tại và nhân sự cũ của Nhà cung cấp và dữ liệu cá nhân có liên quan khác do Nhà cung cấp nắm giữ, nhằm mục đích xác minh việc tuân thủ các yêu cầu của Điều 3. Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng, họ đã thông báo cho mỗi người có dữ liệu cá nhân đang được cung cấp / truy cập bởi bất kỳ người nào hoặc pháp nhân theo điều khoản này, về thông tin được chia sẻ và mục đích của việc chia sẻ dữ liệu đó trước khi cung cấp / cho phép truy cập vào dữ liệu và khi cần thiết, phải được sự đồng ý của người đó.*

4. Delivery / Performance/ *Giao hàng/ Hiệu suất*

4.1 The Goods shall be delivered to, and the Services shall be performed at the address and on the date or within the period stated in the Order and in either case during the Customer's usual business hours, except where otherwise agreed in the Order. Time shall be of the essence in respect of this Condition 4.1/ *Hàng hóa sẽ được chuyển đến, và Dịch vụ sẽ được thực hiện tại địa chỉ và vào ngày hoặc trong khoảng thời gian nêu trong Đơn đặt hàng và trong cả hai trường hợp trong giờ làm việc thông thường của Khách hàng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong Đơn đặt hàng. Thời gian phải là điều cốt yếu của Điều khoản 4.1 này.*

- 4.2 Where the date of delivery of the Goods or of performance of Services is to be specified after issue of the Order, the Supplier shall give the Customer reasonable written notice of the specified date/*Trong trường hợp ngày giao Hàng hóa hoặc thực hiện Dịch vụ được xác định sau khi phát hành Đơn đặt hàng, Nhà cung cấp phải có thông báo một cách hợp lý bằng văn bản cho Khách hàng về ngày cụ thể.*
- 4.3 Delivery of the goods shall take place and title in the Goods will pass on the completion of the physical transfer of the goods from the Supplier or its agents to the Customer or its agents at the address specified in the Order/*Việc giao hàng sẽ diễn ra và quyền sở hữu Hàng hóa sẽ được chuyển giao từ Nhà cung cấp hoặc các đại lý của Nhà cung cấp sang cho Khách hàng hoặc các đại lý của họ tại địa chỉ được chỉ định trong Đơn đặt hàng, ngay khi hoàn tất việc chuyển giao hàng hóa trên thực tế.*
- 4.4 Risk of damage to or loss of the Goods shall pass to the Customer in accordance with the relevant provisions of Incoterms 2010 identified in the Order, or, where Incoterms do not apply, risk in the Goods shall pass to the Customer on completion of delivery/ *Rủi ro về hư hỏng hoặc mất mát Hàng hóa sẽ chuyển cho bên Khách hàng theo các quy định liên quan của Incoterms 2010 (Các điều khoản thương mại Quốc tế 2010) được xác định trong Đơn đặt hàng, hoặc, nếu Incoterms không áp dụng, rủi ro về Hàng hóa sẽ chuyển sang cho Khách hàng sau khi hoàn thành giao hàng.*
- 4.5 The Customer shall not be deemed to have accepted any Goods or Services until the Customer has had reasonable time to inspect them following delivery and/or performance by the Supplier/ *Khách hàng sẽ không được coi là đã chấp nhận bất kỳ Hàng hóa hoặc Dịch vụ nào cho đến khi Khách hàng có một khoảng thời gian hợp lý để kiểm tra hàng hóa/dịch vụ sau khi Nhà cung cấp giao hàng và / hoặc thực hiện dịch vụ.*
- 4.6 The Customer shall be entitled to reject any Goods delivered or Services supplied which are not in accordance with the Contract. If any Goods or Services are so rejected, at the Customer's option,

the Supplier shall forthwith re-supply substitute Goods or Services which conform with the Contract. Alternatively, the Customer may cancel the Contract and return any rejected Goods to the Supplier at the Supplier's risk and expense/ *Khách hàng có quyền từ chối mọi Hàng hóa được giao hoặc Dịch vụ được cung cấp không phù hợp với Hợp đồng. Nếu bất kỳ Hàng hóa hoặc Dịch vụ nào bị từ chối như vậy, theo lựa chọn của Khách hàng, Nhà cung cấp sẽ cung cấp lại Hàng hóa hoặc Dịch vụ thay thế phù hợp với Hợp đồng. Ngoài ra, Khách hàng có thể hủy bỏ Hợp đồng và trả lại bất kỳ Hàng hóa bị từ chối nào cho Nhà cung cấp với rủi ro và chi phí của Nhà cung cấp.*

5. Indemnity/ Bồi thường

The Supplier shall indemnify the Customer in full against all liability, loss, damages, costs and expenses (including legal expenses) awarded against or incurred or paid by the Customer as a result of or in connection with any act or omission of the Supplier or its employees, agents or sub-contractors in performing its obligations under this Contract, and any claims made against the Customer by third parties (including claims for death, personal injury or damage to property) arising out of, or in connection with, the supply of the Goods or Services/ *Nhà cung cấp sẽ bồi thường đầy đủ cho Khách hàng về mọi trách nhiệm pháp lý, tổn thất, thiệt hại và chi phí (bao gồm cả chi phí pháp lý) mà Khách hàng phải trả hoặc phát sinh hoặc thanh toán do hậu quả của hoặc liên quan đến bất kỳ hành động hoặc thiếu sót nào của Nhà cung cấp hoặc nhân viên, đại lý hoặc nhà thầu phụ của Nhà cung cấp trong việc thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này và bất kỳ khiếu nại nào do bên thứ ba đưa ra chống lại Khách hàng (bao gồm khiếu nại về chết chóc, thương tật cá nhân hoặc thiệt hại đối với tài sản) phát sinh từ hoặc liên quan đến việc cung cấp Hàng hóa hoặc Dịch vụ.*

6. Price and Payment/ Giá và điều khoản thanh toán

6.1 Payment will be made as set out in the Order and the Customer shall be entitled to off-set against the price set out in the Order all sums owed to the

Customer by the Supplier/ *Việc thanh toán sẽ được thực hiện theo như quy định trong Đơn đặt hàng và Khách hàng sẽ có quyền khấu trừ bất cứ khoản nợ nào của Nhà cung cấp trong quá trình thanh toán.*

6.2 All invoices provided under this Contract must be accurate and complete including a correct purchase order number. Where any invoice provided under this Contract is rejected by the Customer on the grounds that the invoice is inaccurate or incomplete including if the purchase order number is inaccurate or missing, the Supplier shall re-submit a corrected invoice upon the Customer's request. For the avoidance of doubt, correct invoices shall be payable within 45 days of receipt by the Customer/*Tất cả các hóa đơn được cung cấp theo Hợp đồng này phải chính xác và đầy đủ, bao gồm cả số đơn đặt hàng chính xác. Trong trường hợp bất kỳ hóa đơn nào được cung cấp theo Hợp đồng này bị Khách hàng từ chối với lý do hóa đơn không chính xác hoặc không đầy đủ, bao gồm cả việc số đơn đặt hàng không chính xác hoặc bị thiếu, Nhà cung cấp sẽ gửi lại hóa đơn đã sửa theo yêu cầu của Khách hàng. Để tránh nhầm lẫn, các hóa đơn chính xác sẽ được khách hàng thanh toán trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận.*

7. Termination/Chấm dứt hợp đồng

7.1 The Customer may terminate the Contract in whole or in part at any time and for any reason whatsoever by giving the Supplier at least one month's written notice/ *Khách hàng có thể chấm dứt toàn bộ hoặc một phần Hợp đồng bất kỳ lúc nào và vì bất kỳ lý do gì bằng cách thông báo bằng văn bản cho Nhà cung cấp trước ít nhất một tháng.*

7.2 The Customer may terminate the Contract with immediate effect by giving written notice to the Supplier and claim any losses (including all associated costs, liabilities and expenses including legal costs) back from the Supplier at any time if/ *Khách hàng có thể chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức bằng cách thông báo bằng văn bản cho Nhà cung cấp và yêu cầu bồi thường mọi tổn thất (bao gồm tất cả các chi phí liên quan, trách nhiệm pháp*

lý và chi phí bao gồm cả chi phí pháp lý) từ Nhà cung cấp bất kỳ lúc nào nếu:

- a) the Supplier becomes insolvent, goes into liquidation, makes any voluntary arrangement with its creditors, or becomes subject to an administration order; or/ *Nhà cung cấp mất khả năng thanh toán, có thỏa thuận tự nguyện nào với chủ nợ, hoặc trở thành đối tượng của lệnh quản lý;*
- b) the Supplier is in material breach of its obligations under the Contract or is in breach of its obligations and fails to remedy such breach within 14 days of written request from the Customer; or/ *Nhà cung cấp vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng hoặc vi phạm nghĩa vụ của mình và không khắc phục được vi phạm đó trong vòng 14 ngày kể từ ngày Khách hàng yêu cầu bằng văn bản; hoặc*
- c) the Customer reasonably believes that the Supplier has breached (or if any of the Supplier's directors, officers, employees, affiliates, agents, suppliers and subcontractors) any Sanctions and Export Control Laws or has become directly or indirectly targeted under the same, or that continued performance of this Contract would otherwise be restricted by, or would put either party at risk of breaching, any Sanctions and Export Control Laws/ *Khách hàng có lý do để cho rằng Nhà cung cấp (hoặc nếu bất kỳ giám đốc, cán bộ, nhân viên, chi nhánh, đại lý, nhà cung cấp và nhà thầu phụ của Nhà cung cấp) đã vi phạm bất kỳ Luật trừng phạt và Kiểm soát xuất khẩu nào hoặc đã được coi là mục tiêu trực tiếp hoặc gián tiếp của Luật đó, hoặc việc tiếp tục thực hiện Hợp đồng này sẽ bị hạn chế, hoặc sẽ khiến cho một trong hai bên có nguy cơ vi phạm bất kỳ Lệnh trừng phạt và Luật Kiểm soát Xuất khẩu nào.*

7.3 In the event of termination, all existing Orders must be completed/ *Trong trường hợp chấm dứt,*

tất cả các Đơn đặt hàng hiện có phải được hoàn thành.

8. Supplier's Warranties/ *Bảo hành của Nhà cung cấp*

8.1 The Supplier warrants to the Customer that/ *Nhà cung cấp bảo đảm với Khách hàng rằng:*

- a) it has all necessary internal authorisations and all authorisations from all relevant third parties to enable it to supply the Goods and the Services without infringing any applicable law, regulation, code or practice or any third party's rights/ *Nhà cung cấp có tất cả các ủy quyền nội bộ cần thiết và tất cả các ủy quyền từ tất cả các bên thứ ba có liên quan để cho phép Nhà cung cấp cung cấp Hàng hóa và Dịch vụ mà không vi phạm bất kỳ luật, quy định, quy tắc hoặc thông lệ hiện hành nào hoặc bất kỳ quyền nào của bên thứ ba;*
- b) the Supplier, and all of its directors, officers, employees, affiliates, agents, suppliers and subcontractors, are not themselves, and are not or owned or controlled by any party that is, targeted by any Sanctions and Export Control Laws/ *Nhà cung cấp và tất cả các giám đốc, cán bộ, nhân viên, chi nhánh, đại lý, nhà cung cấp và nhà thầu phụ, bản thân họ không được, và không được sở hữu hoặc kiểm soát bởi bất kỳ bên nào được coi là mục tiêu của bất kỳ Luật trừng phạt và kiểm soát xuất khẩu nào;*
- c) it will not and will procure that none of its employees will accept any commission, gift, inducement or other financial benefit from any supplier or potential supplier of the Customer/ *Nhà cung cấp sẽ không và sẽ đảm bảo rằng không một nhân viên nào của mình sẽ chấp nhận bất kỳ khoản hoa hồng, quà tặng, sự xúi giục hoặc lợi ích tài chính nào khác từ bất kỳ nhà cung cấp hoặc nhà cung cấp tiềm năng nào của Khách hàng;*
- d) the Services will be performed by appropriately qualified and trained personnel, with the best care, skill and diligence and to such high standard of quality

as it is reasonable for the Customer to expect in all the circumstances/*Dịch vụ sẽ được thực hiện bởi nhân viên có trình độ và được đào tạo thích hợp, với sự cẩn thận, kỹ năng và sự siêng năng và đạt tiêu chuẩn chất lượng cao, đạt được mức mong đợi của Khách hàng trong mọi trường hợp;*

- e) none of its directors or officers or any of its employees have any interest in any supplier or potential supplier of the Customer or is a party to, or are otherwise interested in, any transaction or arrangement with the Customer; and/*không ai trong số các giám đốc hoặc cán bộ hoặc bất kỳ nhân viên nào của Khách hàng có bất kỳ lợi ích nào đối với các nhà cung cấp hoặc nhà cung cấp tiềm năng của Khách hàng, hoặc là một bên tham gia, hoặc có quan tâm đến bất kỳ giao dịch hoặc thỏa thuận nào với Khách hàng;* và
- f) information provided to the Customer are, and remain, complete and accurate in all material respects/*thông tin được cung cấp cho Khách hàng đảm bảo luôn đầy đủ và chính xác trên mọi phương diện.*

9. Personal Data/ Dữ liệu cá nhân

- 9.1 In addition to any obligation of confidentiality, the Supplier, as the entity or person which processes personal data on behalf of the controller (the "Processor"), shall ensure that in relation to any information relating to an identified or an identifiable individual (data subject) as more particularly defined by operation of any applicable data protection legislation ("Personal Data")/*Ngoài tất cả các nghĩa vụ bảo mật, Nhà cung cấp, với tư cách là tổ chức hoặc cá nhân xử lý dữ liệu cá nhân thay mặt cho kiểm soát viên ("Bên xử lý"), phải đảm bảo rằng bất kỳ thông tin nào liên quan đến một cá nhân được xác định hoặc có thể nhận dạng (chủ thể dữ liệu) được định nghĩa cụ thể hơn theo bất kỳ luật bảo vệ dữ liệu hiện hành nào ("Dữ liệu Cá nhân");*
- a) it shall process such Personal Data only in accordance with the written instructions of the Customer (as the entity or person which

determines the purposes and means of the processing of personal data, the "Controller") and only to the extent necessary for the purposes set out in this Contract/*nhà cung cấp sẽ chỉ xử lý Dữ liệu Cá nhân đó theo hướng dẫn bằng văn bản của Khách hàng (với tư cách là tổ chức hoặc cá nhân xác định mục đích và phương tiện xử lý dữ liệu cá nhân, "Kiểm soát viên") và chỉ trong phạm vi cần thiết cho các mục đích đặt ra trong Hợp đồng này;*

- b) such Personal Data is processed and transferred in accordance with the applicable data protection laws, regulatory guidelines and industry standards/*Dữ liệu Cá nhân đó được xử lý và chuyển giao theo luật bảo vệ dữ liệu, các hướng dẫn quy định và tiêu chuẩn ngành hiện hành;*
- c) the Supplier has in place appropriate technical and organisational measures to protect the Personal Data against accidental or unlawful destruction or accidental loss, alteration, unauthorised disclosure or access, and which provide a level of security appropriate to the risk represented by the processing and the nature of the data to be protected; and/*Nhà cung cấp đã triển khai các biện pháp kỹ thuật và tổ chức phù hợp để bảo vệ Dữ liệu cá nhân chống lại sự phá hủy ngẫu nhiên hoặc bất hợp pháp hoặc mất mát ngẫu nhiên, thay đổi, tiết lộ hoặc truy cập trái phép và cung cấp mức độ bảo mật phù hợp với rủi ro do quá trình xử lý và bản chất của dữ liệu được bảo vệ; và*
- d) the Supplier has in place procedures so that any third party it authorises to have access to the Personal Data shall respect and maintain the confidentiality and security of such Personal Data. Any person acting under the authority of the Supplier shall be obliged to process the Personal Data only on the instructions of the Supplier; and/*Nhà cung cấp có các thủ tục để bất kỳ bên thứ ba nào mà Nhà cung cấp cho phép truy cập vào Dữ liệu Cá nhân sẽ tôn trọng và duy trì tính bảo mật và an toàn của Dữ liệu Cá nhân đó. Bất kỳ*

người nào hành động dưới quyền của Nhà cung cấp sẽ có nghĩa vụ chỉ xử lý Dữ liệu Cá nhân theo hướng dẫn của Nhà cung cấp; và

- e) the Supplier shall promptly comply with any request from the Customer requiring the Supplier to amend, transfer or delete such Personal Data/ Nhà cung cấp sẽ kịp thời xử lý bất kỳ yêu cầu nào từ Khách hàng yêu cầu Nhà cung cấp sửa đổi, chuyển giao hoặc xóa Dữ liệu Cá nhân đó.
- 9.2 Where the Supplier engages a third party contractor to process the Personal Data on its behalf, it shall do so only with the consent of SCI and by way of a written agreement with the third party contractor which imposes the same obligations on the contractor in relation to the security of the processing as are imposed on it under the terms of the Contract and the applicable data protection laws/ Trong trường hợp Nhà cung cấp thuê nhà thầu bên thứ ba thay mặt mình để xử lý Dữ liệu cá nhân, thì Nhà cung cấp sẽ chỉ làm như vậy khi có sự đồng ý của SCI và bằng một thỏa thuận bằng văn bản với nhà thầu bên thứ ba. Bên thứ ba này cũng sẽ phải tuân thủ các điều khoản bắt buộc trong hợp đồng về bảo mật cho quá trình xử lý theo các điều khoản của Hợp đồng và luật bảo vệ dữ liệu hiện hành.
- 9.3 The Supplier shall notify the Customer within 5 business days of it receiving a request for access or other request, complaint, notification or communication in relation to such Personal Data from a person or entity other than the Customer (including a request from a governmental or regulatory authority) and shall provide the Customer with full co-operation and assistance in relation to any such request, complaint, notice or communication/ Nhà cung cấp sẽ thông báo cho Khách hàng trong vòng 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu truy cập hoặc yêu cầu, khiếu nại, thông báo hoặc liên lạc khác liên quan đến Dữ liệu cá nhân đó từ một cá nhân hoặc tổ chức không phải là Khách hàng (bao gồm cả yêu cầu từ chính phủ hoặc cơ quan quản lý) và sẽ cung cấp cho Khách hàng sự hợp tác và hỗ trợ đầy đủ liên quan

đến bất kỳ yêu cầu, khiếu nại, thông báo hoặc liên lạc nào như vậy.

- 9.4 The Supplier shall notify the Customer immediately if it becomes aware of any unauthorised or unlawful processing, loss of, damage to or destruction of such Personal Data and shall provide the Customer with full co-operation and assistance in relation to responding to and rectifying such incident./ Nhà cung cấp sẽ thông báo cho Khách hàng ngay lập tức nếu nhận thấy bất kỳ quá trình xử lý trái phép hoặc bất hợp pháp nào, sự làm mất mát, hư hỏng hoặc phá hủy Dữ liệu cá nhân đó và sẽ cung cấp cho Khách hàng sự hợp tác và hỗ trợ đầy đủ liên quan đến việc phản hồi và khắc phục sự cố đó.
- 9.5 The Customer may, on giving at least 7 days' notice, inspect or appoint representatives to inspect all facilities, equipment, documents and electronic data relating to the processing of Personal Data by the Supplier/ Sau khi thông báo trước ít nhất 7 ngày, Khách hàng có thể kiểm tra hoặc cử đại diện kiểm tra tất cả các cơ sở, thiết bị, tài liệu và dữ liệu điện tử liên quan đến việc xử lý Dữ liệu Cá nhân của Nhà cung cấp.
- 9.6 The Supplier shall not export the Personal Data outside the country in which the Customer is located/ Nhà cung cấp sẽ không xuất Dữ liệu Cá nhân ra bên ngoài quốc gia mà Khách hàng đang ở.
- 9.7 If regulatory or legislative rules, provisions become applicable, or Case law and Guidance become available, such that the protection afforded Personal Data under this Contract is not sufficient, the Parties shall amend the Contract as necessary to comply with all applicable laws, rules, regulations or other requirements of regulatory authorities, as amended from time to time ("Applicable Laws")/ Nếu theo quy tắc pháp lý hoặc luật lệ, các điều khoản được áp dụng, hoặc Án lệ và Hướng dẫn có sẵn, mà việc bảo vệ Dữ liệu Cá nhân được cung cấp theo Hợp đồng này là không đủ, các Bên sẽ sửa đổi Hợp đồng khi cần thiết để tuân thủ tất cả các luật, quy tắc hiện hành, các quy định hoặc các yêu cầu khác của cơ quan

quản lý, được sửa đổi theo thời gian ("Luật áp dụng").

10. Force majeure/ Sự kiện bất khả kháng

10.1 Neither party shall be liable for any failure or delay in performing its obligations under the Contract to the extent that such failure or delay is caused by an event that is beyond that party's reasonable control (a "Force Majeure Event") provided that the Supplier shall use best endeavours to cure such Force Majeure Event and resume performance under the Contract. / Không một bên nào phải chịu trách nhiệm về bất kỳ việc không thực hiện hoặc chậm trễ nào trong việc thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng trong trường hợp việc không thực hiện hoặc sự chậm trễ đó là do sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý của bên đó ("Sự kiện bất khả kháng") với điều kiện là Nhà cung cấp sẽ nỗ lực tốt nhất để khắc phục Sự kiện Bất khả kháng đó và tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng.

10.2 If any events or circumstances prevent the Supplier from carrying out its obligations under the Contract for a continuous period of more than 14 days, the Customer may terminate the Contract immediately by giving written notice to the Supplier/ Nếu bất kỳ sự kiện hoặc hoàn cảnh nào ngăn cản Nhà cung cấp thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng trong thời gian liên tục hơn 14 ngày, Khách hàng có thể chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức bằng cách thông báo bằng văn bản cho Nhà cung cấp.

11. General/ Điều khoản chung

11.1 The Supplier shall not use the Customer's name, branding or logo other than in accordance with the Customer's written instructions or authorization. / Nhà cung cấp không được sử dụng tên, thương hiệu hoặc biểu tượng của Khách hàng khác với hướng dẫn hoặc ủy quyền bằng văn bản của Khách hàng.

11.2 The Supplier may not assign, transfer, charge, subcontract, novate or deal in any other manner with any or all of its rights or obligations under the Contract without the Customer's prior written consent. / Nhà cung cấp không được phép chuyển

giao, chuyển nhượng thầu, thu phí, hợp đồng phụ, thế nợ, thỏa thuận bằng bất cứ phương thức nào đối với một phần hay toàn bộ nghĩa vụ của Nhà cung cấp trong hợp đồng mà không có sự cho phép bằng văn bản chính thức của Khách hàng.

11.3 Any notice under or in connection with the Contract shall be given in writing to the address specified in the Order or to such other address as shall be notified from time to time. For the purposes of this Condition, "writing" shall include e-mails and faxes. / Bất cứ thông báo nào thuộc về hoặc có liên quan đến Hợp đồng phải được gửi bằng văn bản chính thức đến địa chỉ ghi rõ trong Đơn đặt hàng hoặc địa chỉ được thông báo. Văn bản chính thức trong điều khoản chung này bao gồm cả thư điện tử và fax.

11.4 If any court or competent authority finds that any provision of the Contract (or part of any provision) is invalid, illegal or unenforceable, that provision or part-provision shall, to the extent required, be deemed to be deleted, and the validity and enforceability of the other provisions of the Contract shall not be affected. / Trong trường hợp bất cứ điều khoản nào của hợp đồng được Tòa án hoặc chính quyền cho là không hợp lệ, phạm pháp hoặc không thể thực thi, điều khoản/ phần điều khoản đó sẽ được xóa bỏ mà không ảnh hưởng tới tính hợp lệ và khả thi của các điều khoản còn lại.

11.5 Any variation to the Contract, including the introduction of any additional terms and conditions, shall only be binding when agreed in writing and signed by both parties. / Bất kỳ sự thay đổi nào đối với Hợp đồng, bao gồm cả việc đưa ra bất kỳ điều khoản và điều kiện bổ sung nào, sẽ chỉ có giá trị ràng buộc khi được hai bên đồng ý bằng văn bản và được ký kết bởi cả hai bên.

11.6 In the event of any inconsistency between the Contract and any Order, the terms of the Contract shall prevail to the extent necessary to resolve such inconsistency. / Trong trường hợp có bất kỳ sự mâu thuẫn nào giữa Hợp đồng và Đơn đặt hàng, các điều khoản của Hợp đồng sẽ được ưu tiên áp dụng trong phạm vi cần thiết để giải quyết sự mâu thuẫn đó.

11.7 The Contract shall be governed by and construed in accordance with **Vietnamese law**. The parties irrevocably submit to the exclusive jurisdiction of the courts of **Vietnam** to settle any dispute or claim arising out of or in connection with the Contract or its subject matter or formation. / *Hợp đồng sẽ được quản lý và xây dựng dựa trên **pháp luật Việt Nam**. Trong trường hợp cần giải quyết khiếu nại hoặc tranh chấp nào xảy ra ngoài hoặc*

*có liên hệ với hợp đồng hoặc các đối tượng hoặc cấu trúc hợp đồng, các bên liên quan bắt buộc phải trình tranh chấp ra giải quyết tại **tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam**.*

11.8 A person who is not a party to the Contract shall not have any rights under or in connection with it./ *Cá nhân không phải là một bên ký kết hợp đồng không có quyền đối với hoặc liên quan tới Hợp đồng.*